Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

UBND TỈNH TÂY NINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI TÂY NINH
MST: 3900244004

Số: .86../BC-TLTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 28 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Phục vụ tưới, tiêu; cung cấp nước:

a) Phục vụ tưới, tiêu:

Kết quả thực hiện năm 2023: Đã nghiệm thu, thanh lý hợp đồng tưới tiêu được 150.270,65 ha, đạt 100,59% kế hoạch năm 2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (kế hoạch năm 2023 là 149.387,65 ha) và bằng 100,57% so cùng kỳ năm 2022;

b) Cung cấp nước để sản xuất nước sinh hoạt và nhà máy công nghiệp:

Công ty đã hợp đồng cấp nước cho các nhà máy, gồm có: Nhà máy đường 8000 TMN (Thành Thành Công) 360 m3/h; Nhà máy mì TAPIOCA 62,5 m^3/h; Nhà máy mì TAPIOTEK 33,3 m^3/h; Nhà máy mì Tân Châu 62,5 m^3/h; Nhà máy mì Hồng Phát 24 m^3/h; Cấp nước sinh hoạt cho khu Liên hợp Công nghiệp-Đô thị-Dịch vụ-Phước Đông 669,6 m^3/h (VRG).

Tổng khối lượng nước cung cấp cho các nhà máy trong năm 2023 là 8.165.340 m^3 (đạt 115,73% kế hoạch năm 2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao).

2. Hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, và thu tiền nước

Tổng doanh thu: 80.527,530 triệu đồng, đạt 101,77% so với kế hoạch (kế hoạch 79.123,957 triệu đồng). Trong đó:

- Thu kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là 71.366,794 triệu đồng (đạt 100,42% kế hoạch cả năm 2023, bằng 100,40% so cùng kỳ năm 2022).

- Thu hoạt động ngoài công ích: Tổng thu 9.160,736 triệu đồng, đạt 113,75% kế hoạch năm 2023 và bằng 110,94% so cùng kỳ năm 2022. (Trong

đó: Thu cấp nước công nghiệp và ngoài hạn điền: 6.853,982 triệu đồng; Thu hoạt động tài chính và thu nhập khác: 2.306,754 triệu đồng)

3. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh

a) Từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi:

Kế hoạch vốn sửa chữa thường xuyên từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 là 21.500 triệu đồng. Công ty đã lập đầy đủ các thủ tục, đã triển khai thi công, hoàn thành vào cuối năm 2023, giải ngân 100% vốn kế hoạch đã được phê duyệt trong năm 2023.

b) Nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi:

Kế hoạch vốn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí là 4.500 triệu đồng. Công tình sửa chữa thường xuyên và công trình địa bàn Xí nghiệp thủy lợi Dương Minh Châu, Xí nghiệp thủy lợi Gò Dầu, Trạm thủy lợi Liên huyện.

Công trình: Gia cố kênh TN17 đoạn HL CQĐ K16 ÷ K16+300; Gia cố kênh N5 đoạn từ K0+350 ÷ K0+754; Gia cố kênh TN0-6 đoạn từ K0+600 ÷ K1+200; Gia cố kênh N10-0 đoạn từ K0 ÷ K0+700; Gia cố kênh N12-5 đoạn từ K0 ÷ K0+550; Nạo vét suối Cùng - suối Láng thuộc xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu đoạn từ K0 ÷ K1+813 = Kc

Các hạng mục trên đã hoàn thành, đã nghiệm thu, bàn giao và giải ngân 4.476,02 triệu đồng (đạt 99,50% vốn).

c) Duy tu bảo dưỡng do công nhân tự thực hiện theo QĐ 227 của Công ty:

Song song với việc đầu tư sửa chữa từ các nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi và nguồn vốn hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Công ty cũng đã tổ chức cho công nhân tự thực hiện trám chít, đắp vá các vị trí hư hỏng theo quy định tại quyết định số 227 phần công nhân tự thực hiện. Cụ thể như sau:

- Vữa tô M100: 495,08 m^3
- Bê tông M200: 155,05 m^3
- Đất đào các loại: 3.177,27 m^3
- Đất đắp các loại: 2.469,81 m^3

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự hỗ trợ của các Ban, Ngành và UBND các huyện, Thị xã, Thành phố trong việc phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023;

- Hệ thống kênh mương đã được đầu tư nâng cấp từ các nguồn vốn tạo nhiều thuận lợi cho việc cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến công nghiệp trong thời gian qua;

- Người dân đã nắm bắt kịp thời các thông tin do Công ty cung cấp về thời gian đóng, mở nước, lịch tưới của Ngành, đã chủ động gieo trồng các loại cây nhằm đảm bảo cho sự phát triển của cây trồng, đem lại năng suất và hiệu quả kinh tế cao trong từng vụ sản xuất;

- Công ty đã thực hiện, phối hợp tốt với Chính quyền địa phương và các Tổ chức thủy lợi cơ sở (TCTLCS), thực hiện tốt việc duy tu bảo dưỡng hệ thống kênh tưới, tiêu và công tác bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

- Việc thực hiện đăng ký, hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý của người dân với các TCTLCS và giữa các đơn vị trực thuộc Công ty với các TCTLCS được thực hiện hoàn thành tốt trong thời gian qua.

- Dự án Phước Hòa hoàn chỉnh tiếp nước từ hồ Phước Hòa cho hồ Dầu Tiếng, đã cơ bản khắc phục tình trạng thiếu nước tưới;

- Công ty được hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi kịp thời.

b) Những khó khăn và tồn tại, các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của đơn vị:

- Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. trong đó quy định không có đơn giá tiêu nước cây dài ngày nên ảnh hưởng đến doanh thu ký hợp đồng của Công ty, thực tế Công ty vẫn phải phục vụ tiêu nước cho diện tích cây dài ngày vì nằm trong vùng tưới, tiêu của Công ty. (do nhân dân trồng xen kẽ cây dài ngày, cây ngắn ngày trong cùng khu tưới, tiêu);

- Người dân chuyển đổi cây trồng tự phát, không theo quy hoạch, diện tích trồng cây lúa liên tục giảm, xen canh nhiều loại cây trồng có nhu cầu tưới khác nhau trong cùng một khu tưới, gây nhiều khó khăn, phức tạp trong việc vận hành điều tiết nước tưới, tiêu;

- Nhiều diện tích cây công nghiệp chuyển xuống trồng ở vùng thấp, nông dân trồng cây lâu năm trên đất có kế hoạch, quy hoạch, quyền sử dụng đất là đất trồng lúa, trong khi hệ thống kênh tiêu chưa đầy đủ, Công ty phải tốn nhiều kinh phí, nhân lực để tiêu thoát nước kịp thời nhất là vào mùa mưa lũ;

- Do chính sách phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và đô thị hóa, một số diện tích sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp, nông dân bỏ đất không sản xuất. Từ đó dẫn đến diện tích tưới của Công ty bị giảm;

- Mạng lưới kênh nội đồng còn thiếu nhiều, bình quân chung toàn Công ty thiếu khoảng 30%, tỷ lệ được kiên cố hóa thấp (khoảng 70% trong số hiện có);

- Hệ thống kênh tiêu chưa được quan tâm đầu tư như kênh tưới. Trong khi Công ty không có kinh phí để đầu tư mới các dự án kênh tưới, tiêu làm hạn chế năng lực tưới, tiêu của hệ thống;

- Hệ thống kênh Tân Biên-Phước Hòa được nhà nước đầu tư kênh chính và kênh cấp 1 nhưng chưa đầu tư kênh nhánh, kênh nội đồng, làm giảm năng lực tưới, hiện nay chỉ tưới đạt 40% diện tích thiết kế;

- Các Tổ chức thủy lợi cơ sở gồm: 26 hợp tác xã, 269 tổ Thủy nông năng lực hoạt động không đồng đều, một số tổ thủy nông năng lực còn hạn chế;

- Các vụ vi phạm lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi chưa được chính quyền địa phương quan tâm giải quyết;

- Tình trạng người dân xả rác thải xuống hệ thống kênh của Công ty chưa được chính quyền xử lý làm ảnh hưởng đến chất lượng nước tưới. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 1098/UBND-KT ngày 13/4/2021 V/v tăng cường công tác xử lý rác thải, xác chết động vật trong công trình thủy lợi. Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện cho làm biển báo cấm xả rác thải 51 bảng trên 9 huyện, thị xã, thành phố. Bảng cấm đặt tại các vị trí Cống qua đường, kênh mương qua khu dân cư có hiện tượng người dân xả rác thải vào kênh nhưng người dân vẫn không chấp hành.

c) Nguyên nhân những việc khó khăn còn tồn tại:

- Do cơ chế thị trường nông dân tự chuyển đổi cơ cấu cây trồng và không thực hiện theo quy hoạch. Diện tích trồng cây lúa liên tục giảm, nông dân chuyển qua trồng các loại cây trồng cạn và cây ăn trái. Trong một vùng tưới có nhiều loại cây trồng khác nhau nên nhu cầu sử dụng nước tưới khác nhau và gây khó khăn trong việc vận hành điều tiết nước tưới, tiêu phục vụ nhân dân.

- Tỉnh Tây Ninh đã có chủ trương chuyển đổi một số loại cây trồng kém hiệu quả như mía, lúa, cao su... sang trồng cây ăn quả. Hiện nay một số vùng thực hiện mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng qua cây ăn trái nên đòi hỏi phải có hệ thống tiêu thoát nước cho cây ăn trái, trong khi hệ thống kênh tiêu do Công ty quản lý còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu nước cho cây ăn trái nên phải tốn nhiều kinh phí, nhân lực để chống ngập úng; Ngoài ra nhà nước chưa có đơn giá tiêu cho cây lâu năm nên cũng gây khó khăn cho kinh phí của Công ty trong quá trình hoạt động phục vụ tưới tiêu của nhân dân.

- Các Tổ chức thủy lợi cơ sở đến nay gồm: 26 hợp tác xã, 269 tổ thủy nông năng lực hoạt động còn nhiều hạn chế; kinh phí hoạt động còn nhiều khó khăn, thu nhập của các TCTLCS không tăng trong khi giá cả ngày càng tăng, gây khó khăn trong hoạt động.

- Năng lực và chất lượng hoạt động của một số TCTLCS chưa đồng bộ, chậm được khắc phục. Sự quan tâm của chính quyền địa phương, trong việc đầu tư kênh loại 3 (kênh < 50 ha) còn rất hạn chế, cũng ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ.

- Mạng lưới kênh <50 ha nội đồng còn nhiều kênh chưa được bê tông hóa, Theo chỉ đạo của UBND tỉnh Công ty phối hợp Sở Nông nghiệp và các huyện, thị xã, Thành phố rà soát hệ thống kênh nội đồng để cho địa phương ghi vốn đầu tư.

- Các vụ vi phạm lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi chưa được chính quyền địa phương quan tâm giải quyết;

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Giá trị thực hiện 2023	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Ha	149.387,65	150.270,65	
a)	Phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp	Ha	149.387,65	150.270,65	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	79.124	80.528	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.615	7.330	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.245	6.778	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1,470	1,378	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu *(nếu có)*	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích *(nếu có)*	Ha	149.387,65	150.270,65	
8	Tổng số lao động	Người	230	230	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	26,476	26,360	
a)	Quỹ lương quản lý (bao gồm Kiểm soát viên)	Tỷ đồng	1,923	1,662	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	24,553	24,698	

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về công bố thông tin của Doanh nghiệp nhà nước. Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Tây Ninh xin báo cáo./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- UBND tỉnh (B/c và đăng Website UBND tỉnh);
- Sở KH-ĐT;
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch, Ban Giám đốc Cty;
- Kiểm soát viên chuyên trách;
- Phòng KH-KT; QLN-CT, TV;
- Website Công ty (công bố thông tin DNNN)
- Lưu: VT, VP Công ty.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI TÂY NINH

Nguyễn Hùng Thắng